TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/**2022/HS-ST.
Ngày 13/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Hoàng Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân*** *thành phố B* tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn C**, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT: Phường Kim T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Xóm 2, tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn Ngọc, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị Loan, sinh năm 1946; vợ: Phạm Thị Quyên, sinh năm 1982; con: Có 02 con sinh năm 2004 và 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 126, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Thân Văn Sinh, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 2, tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 19/01/2022, bị cáo mượn anh Thân Văn Sinh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 98B3- 766.44 để đi làm. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng kinh doanh điện thoại T Quyển ở số nhà 126, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B mục đích để đổi cục pin sạc dự phòng mà bị cáo đã mua trước đó. Bị cáo vào cửa hàng gặp nhân viên bán hàng đặt vấn đề đổi cục pin sạc dự phòng. Do bị cáo không có vỏ hộp nên nhân viên không đồng ý cho đổi. Bị cáo định ra về thì nhìn thấy trên mặt tủ quầy bán hàng có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nên dùng tay phải nâng quyển sổ, tay trái cầm cục pin sạc dự phòng đặt lên chiếc điện thoại rồi cho điện thoại cùng cục pin sạc dự phòng vào trong túi áo. Sau đó, bị cáo quay ra lấy xe đi về chỗ bán cây; tắt nguồn chiếc điện thoại, tháo sim ra để vào cốp xe máy. Sáng hôm sau, bị cáo đi về nhà trọ cất giấu chiếc điện thoại đã trộm cắp cho vào một thùng kim loại có nắp đậy rồi để ở gần cổng phía trong nhà trọ. Sau khi bị phát hiện mất trộm chiếc điện thoại, anh Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu trên camera của gia đình anh T có liên quan đến C trộm cắp chiếc điện thoại đồng thời kiểm tra dữ liệu camera an ninh của Công an thành phố B để điều tra, xác minh.

Ngày 24/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và đã thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro Max, màu vàng gold số máy MWHL2VN/A, số seri FK1ZP394N710, bản 256G, ốp lưng bằng nhựa được giấu trong thùng có nắp đậy bằng kim loại ở gần cổng phía trong nhà trọ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i BKS 98B3-766.44; một Sim điện thoại Viettel có số 8984048000064755889; một mũ bảo hiểm; một điện thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng; một ví da bên trong có 01 đăng kí xe mô tô BKS 98B3- 766.44 mang tên Thân Văn Sinh; một Chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn C; một áo cổ chui dài tay nhãn hiệu J&M, ngực áo có ngôi sao 5 cánh màu trắng và hàng chữ HOLL WOOD CAMP.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng gold, dung lượng 256G có giá trị tại thời điểm ngày 19/01/2022 là 16.500.000 đồng; 01 Sim Viettel số thuê bao 0971687888 có giá trị tại thời điểm ngày 19/01/2022 là 60.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại đã qua sử dụng bằng nhựa có giá trị tại thời điểm là ngày 19/01/2022 là 60.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 04/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Chu Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

Bị cáo Chu Văn C khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Buổi sáng ngày 19/01/2022, bị cáo mượn chiếc xe mô tô anh Thân Văn Sinh nhãn hiệu Honda SH 125i . Khoảng 17 giờ 15 phút, bị cáo đi xe đến cửa hàng kinh doanh điện thoại T Quyển để đổi cục pin sạc dự phòng , nhưng không đổi được. Bị cáo định ra về thì nhìn thấy trên mặt tủ quầy bán hàng có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max. Bị cáo nảy sinh ý định và trộm cắp chiếc điện thoại này, mang về cất giấu một thùng kim loại có nắp đậy rồi để ở gần cổng phía trong nhà trọ. Sau khi bị phát hiện sự việc, bị cáo giao nộp cho cơ quan Công an. Nay bị cáo thấy bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ tài sản gồm: Một mũ bảo hiểm; một điện thoại SamSung; một điện thoại di động Nokia ; một cục Pin sạc dự phòng; một ví da; một Chứng minh nhân dân ; một áo cổ chui dài tay.

- Bị hại là anh Nguyễn Văn T xác định:

Anh là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại T Quyển . Buổi chiều ngày 19/01/2022, có việc ra ngoài, anh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max ở mặt bàn quầy hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh về thì phát hiện bị mất trộm, anh đã trích xuất camera phát hiện một nam thanh niên đã lấy đi, anh đã trình báo cơ quan Công an. Nay, anh đã được cơ quan Công an thu hồi và trả lại cho anh, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị các cơ quan pháp luật giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thân Văn Sinh xác định:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 98B3- 766.44 là tài sản của anh. Ngày 19/01/2022 anh có cho bị cáo Chu Văn C mượn để đi lại. Anh không biết bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản. Nay, anh đã được cơ quan Công an trả lại cho anh, anh không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Chu Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cổ chui dài tay nhãn hiệu J&M, ngực áo có ngôi sao 5 cánh màu trắng và hàng chữ HOLL WOOD CAMP và 01 mũ bảo hiểm.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn C: 01 điện thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng; một ví da bên trong có Chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn C; nhưng tạm giữ 01 điện

thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 19/01/2022, Chu Văn C đến cửa hàng kinh doanh điện thoại T Quyển ở số 126, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B mục đích để đổi cục pin sạc dự phòng mà C đã mua trước đó. Lợi dụng sơ hở, bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro Max, (chiếc điện thoại có gắn ốp lưng bằng nhựa, bên trong có 01 Sim Viettel số thuê bao 0971687888). Tổng trị giá là 16.620.000 đồng sau đó đem về cất giấu tại nơi ở trọ của C ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Chu Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó, Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 04/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Chu Văn C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Nên không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội, mà cần xử phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND cấp xã, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thân Văn Sinh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cổ chui dài tay nhãn hiệu J&M, ngực áo có ngôi sao 5 cánh màu trắng và hàng chữ HOLL WOOD CAMP và 01 mũ bảo hiểm.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn C: 01 điện thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng; một ví da bên trong có Chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn C; nhưng tạm giữ 01 điện thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Chu Văn C **01** (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2022).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Chu Văn C thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Chu Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cổ chui dài tay nhãn hiệu J&M, ngực áo có ngôi sao 5 cánh màu trắng và hàng chữ HOLL WOOD CAMP và một mũ bảo hiểm.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn C: 01 điện thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng; một ví da bên trong có Chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn C; nhưng tạm giữ 01 điện thoại SamSung Galaxy S21 ultra 5c; một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; một cục Pin sạc dự phòng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Chu Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền	**Nguyễn Trần Kiên**